|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **BÁO GIẢNG TUẦN 31 (TỪ 15/4/2024 ĐẾN NGÀY 19/4/2024)** | | | | | | | |
| **THỨ** | **TIẾT** | | **MÔN** | **TIẾT THỨ** | **NỘI DUNG BÀI DẠY** | **ƯDCNTT** | **ĐỒ DÙNG  DẠY HỌC** |
| **Hai 15/4** | **S** | 1 | **Tiếng Anh** | 62 | Unit 18: What will the weather be like tomorrow? (Lesson 2) |  |  |
| 2 | **Toán** | 151 | Phép chia | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 3 | **Tập đọc** | 61 | Công việc đầu tiên | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 4 | **Đạo đức** | 31 | Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên (Tiết 2) | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| **C** | 5 | **Khoa học** | 61 | Ôn tập: thực vật và động vật | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 6 | **Chính tả** | 31 | (Nghe - viết) Tà áo dài Việt Nam | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 7 | **Thể dục** | 61 | Ném bóng - Trò chơi: “Nhảy ô tiếp sức” |  | Còi, sân tập, bóng. |
| 8 |  |  |  |  |  |
| **Ba 16/4** | **S** | 1 | **Tiếng Anh** | 61 | Unit 18: What will the weather be like tomorrow? (Lesson 3) |  |  |
| 2 | **Toán** | 152 | Luyện tập | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 3 | **LTVC** | 61 | Mở rộng vốn từ: Nam và nữ | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 4 | **Kể chuyện** | 31 | KC được chứng kiến hoặc tham gia | Chiếu tranh | Máy tính, tivi. |
| **C** | 5 | **Lịch sử** | 31 | LS địa phương | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 6 | **Địa lí** | 31 | ĐL địa phương | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 7 | **Thể dục** | 62 | Ném bóng - Trò chơi: “Chuyển đồ vật” |  | Còi, sân tập. |
| 8 |  |  |  |  |  |
| **Tư 17/4** | **S** | 1 | **Toán** | 153 | Luyện tập (TT) | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 2 | **Âm nhạc** | 31 | Ôn hát: Dàn đồng ca mùa hạ. Nghe nhạc |  |  |
| 3 | **TLV** | 61 | Ôn tập về tả cảnh | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 4 | **Tập đọc** | 62 | Bầm ơi | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| **C** | 5 | **Kĩ thuật** | 31 | Lắp rô bốt | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 6 | **Toán** | 154 | Ôn tập về các phép tính với số đo thời gian | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 7 | **LTVC** | 62 | Ôn tập về dấu câu (Dấu phẩy) | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 8 |  |  |  |  |  |
| **Năm 18/4** | **S** | 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  | Giỗ Tổ |  |  |
| **C** | 5 |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |  |
| 8 |  |  |  |  |  |
| **Sáu 19/4** | **S** | 1 | **Toán** | 155 | Ôn tập về tính chu vi, diện tích một số hình | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 2 | **Mĩ Thuật** | 31 | Chủ đề 12: Thử nghiệm và sáng tạo với các chất liệu (Tiết 1) |  |  |
| 3 | **TLV** | 62 | Ôn tập về tả cảnh | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 4 | **Khoa học** | 62 | Môi trường | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| **C** | 5 |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |  |
| 8 |  |  |  |  |  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 31**

**Thứ Hai ngày 15 tháng 4 năm 2024**

**Tiết 2** **TOÁN**

**Phép chia**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**:Giúp học sinh.

- Củng cố kĩ năng thực hành phép chia các số tự nhiên, số thập phân, phân số và vận dụng trong tính nhẩm.

- Áp dụng làm đúng các bài tập.

**2. Năng lực**: HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức về phép chia vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác, cách trình bày gọn gàng, khoa học.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: Bảng phụ, phấn màu, TV, MT.

**2. Học sinh:** Nháp, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Tính (63,5 + 36,5) : 10  - GV chữa bài, nêu cách tính giá trị của biểu thức có ngoặc đơn ?  - Giới thiệu bài:  **2.** **Luyện tập** (32 - 34’)  a. Ôn lí thuyết  - Nêu dạng tổng quát của phép chia?  - Nêu tên gọi và thành phần kết quả của phép chia?  - Nêu các tính chất của phép chia?  (Lưu ý trường hợp phép chia có dư thì số dư < số chia; Không có phép chia cho 0 tức là không có số chia bằng 0).  b. Luyện tập  \* Bài 1.  - GV chữa bài, nhận xét  - Nêu cách thử lại phép chia hết, phép chia còn dư?  => Trong phép chia còn dư, số dư như thế nào với số chia?  \* Bài 2  - GV chữa bài, nhận xét?  - Nêu cách chia 2 phân số?  \* Bài 3  - GV chấm, chữa bài.  => Nêu cách chia nhẩm cho 0,1; 0,001; 0,5 và 0,25?  \* Bài 4 (Dành cho HS tiếp thu nhanh)  - GV Cho HS làm bài khi đã xong các bài trước.  + Để làm được bài này, em vận dụng tính chất nào? Phát biểu tính chất đó?  *\* Dự kiến sai lầm:* Có thể ở bài 4 HS lúng túng khi vận dụng các tính chất để tính nhanh.  **3. Củng cố, dặn dò** (2 - 3')  - Em được ôn tập kiến thức gì qua bài học hôm nay ?  - Nêu cách chia 2 phân số, các tính chất của phép chia ?  - GV nhận xét giờ học, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - HS làm bảng con  - HS nêu.  a : b = c  Số bị chia Số chia Thương  - a : 1 = a  a : a = 1  0 : b = 0 (b # 0).  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS làm bảng con, nêu cách làm.  - HS nêu.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS làm nháp, chữa miệng  - HS nêu.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS làm miệng, nêu cách làm từng phần  - HS nêu  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS làm bài  - Chia 1tổng cho 1 số  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………..

**Tiết 3** **TẬP ĐỌC**

**Công việc đầu tiên**

***Nguyễn Thị Định***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Đọc lưu loát, diễn cảm toàn bài.

- Hiểu nội dung bài: Nguyện vọng và lòng nhiệt thành của 1 phụ nữ dũng cảm muốn làm việc lớn, đóng góp công sức cho cách mạng.

**2. Năng lực**: Rèn cho HS mạnh dạn tự tin trình bày ý kiến rõ ràng, ngắn gon trước lớp; biết phối hợp với bạn khi làm việc nhóm, biết lắng nghe bạn đọc và trả lời để cùng chia sẻ.

**3. Phẩm chất**: GD ý thức cảm phục và biết ơn những người đó cống hiến cụng sức trong cụng cuộc bảo vệ Tổ quốc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: Tranh minh hoạ /SGK. TV, MT.

**2. Học sinh**: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Gọi HS đọc đoạn mình thích bài Tà áo dài Việt Nam.  + Hãy nêu ND bài?  - Giới thiệu bài:  **2. Bài mới**:  a, Luyện đọc đúng: (10- 12’)  - Đọc nối đoạn?  \* Rèn đọc đoạn:  - Cho HS TLN đôi tìm các câu khó và những từ cần hiểu nghĩa trong bài.  - Yêu cầu đại diện nhóm chia sẻ.  - GV giúp đỡ .  - Đoạn 1:  + Nêu cách đọc đúng đoạn 1?  - Đoạn 2:  + Nêu cách đọc đúng đoạn 2?  - Đoạn 3:  + Nêu cách đọc đúng đoạn 3?  \* Đọc nhóm đôi  - Nêu cách đọc đúng đoạn toàn bài?  - Gọi HS đọc bài  \* GV đọc mẫu lần 1.  b. Tìm hiểu bài: (10 - 12’)  - Công việc đầu tiên anh Ba giao cho chị Út là gì?  - Những chi tiết nào cho thấy chị Út rất hồi hộp khi nhận công việc đầu tiên này?  - Chị Út đã nghĩ ra cách gì để rải hết truyền đơn?  (GV minh hoạ bằng tranh/ SGK)- MH  => GV tổng kết.  - Vì sao Út mong được thoát li?  => Bài văn là đoạn hồi tưởng kể lại công việc đầu tiên bà Nguyễn Thị Định làm cho cách mạng. Bài văn cho thấy nguyện vọng, lòng nhiệt thành của 1 người phụ nữ dũng cảm muốn làm việc lớn, đóng góp công sức cho cách mạng.  - Nêu nội dung chính của bài?  c. Luyện đọc diễn cảm: (1-2’).  - Yêu cầu TL nhóm nêu ý kiến cách đọc diễn cảm từng đoạn.  - Nêu cách đọc diễn cảm toàn bài?  - GV đọc mẫu lần 2  - Gọi HS đọc bài, nhận xét  - GV nhận xét đánh giá, đ­ưa ra biện pháp hỗ trợ nếu HS chư­a đạt yêu cầu ở một nhiệm vụ học tập nào đó.  **3. Củng cố, dặn dò**: (2 - 4’)  - Nêu nội dung chính của bài TĐ?  - GV nhận xét giờ học, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - 1-2 HS đọc  - HS nêu- NX  - 1HS đọc bài, cả lớp đọc thầm, tập chia đoạn (3 đoạn)  Đoạn 1: Một hôm … giấy gì.  Đoạn 2: Nhận công việc … rầm rầm.  Đoạn 3: Còn lại  - 3 HS đọc nối đoạn.  - HS TLN đôi tìm các câu khó và những từ cần hiểu nghĩa trong bài (3’)  + Đọc đúng: Rải truyền đơn  - HS đọc câu  + GN: Nguyễn Thị Định, truyền đơn, chớ, rủi. HS đọc thầm / SGK.  - Đọc đúng các từ có âm đầu l/n, đọc đúng ngữ điệu các câu hỏi, câu cảm.  - HS luyện đọc đoạn 1 theo dãy.  + Đọc đúng: Rải giấy  - HS đọc câu  + GN: Lính mã tà.  - HS đọc thầm / SGK, nêu nghĩa của từ  - Đọc trôi chảy, ngắt nghỉ hơi đúng sau dấu câu.  - HS luyện đọc đoạn 2 theo dãy.  + Chưa hiểu nghĩa: Thoát li..  - HS đọc thầm/ SGK, nêu nghĩa của từ.  - Đọc đúng các từ khó, ngắt nghỉ đúng dấu câu.  - HS đọc đoạn 3 theo dãy.  \* HS đọc thầm nhóm đôi (1’)  - Toàn bài đọc đúng các từ khó, ngắt nghỉ hơi đúng, đọc đúng ngữ điệu câu hỏi, câu cảm, câu kể.  - 1- 2 HS đọc cả bài.  - HS đọc thầm đoạn 1, 2  - Rải truyền đơn.  - Út bồn chồn, thấp thỏm, ngủ không yên, nửa đêm dậy ngồi nghĩ cách giấu truyền đơn.  - Ba giờ sáng, chị giả đi bán cá như mọi bận. Tay bê rổ cá, bỏ truyền đơn gắt trên lưng quần.  - HS đọc thầm đoạn 3.  - Vì Út yêu nước, ham hoạt động, muốn làm được thật nhiều cho cách mạng.  - HS nêu.  - 2 HS nêu  - HS thảo luận nhóm đôi tìm cách đọc diễn cảm từng đoạn (2’)  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc diễn cảm từng đoạn.  (mỗi đoạn 2 em)  - HS đọc đoạn mình thích (2- 3 em)  - HS nêu cách đọc diễn cảm toàn bài.  - 1-2 HS đọc diễn cảm toàn bài.  - HS nêu |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………..

**Tiết 4** **ĐẠO ĐỨC**

**Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên (T.2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết vì sao cần phải bảo vệ tài nguyên thiên nhiên

- Biết giữ gìn, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên phù hợp với khả năng.

**-** Kể đ­ược một vài tài nguyên thiên nhiên ở n­ớc ta và ở địa ph­ương.

- Đồng tình, ủng hộ những hành vi, việc làm để giữ gìn, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

**2. Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

**3. Phẩm chất:** Trung thực trong học tập và cuộc sống. Thể hiện trách nhiệm của bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: TV, MT. Tranh ảnh các hoạt động bảo vệ TNTN

**2. Học sinh**: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| --- | --- |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  + Tài nguyên thiên nhiên có quan trọng trong cuộc sống hay không?  + Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên để làm gì?  - GV nhận xét. Giới thiệu bài:  **2. Bài mới**  a. HĐ1: Giíi thiÖu vÒ tµi nguyªn thiªn nhiªn (BT 2)  \* Môc tiªu: HS cã thªm hiÓu biÕt vÒ tµi nguyªn thiªn nhiªn cña ®Êt n­íc  \* C¸ch tiÕn hµnh  - HS giíi thiÖu vÒ mét tµi nguyªn mµ m×nh biÕt  - Líp nhËn xÐt bæ sung  \* GVKL: Tµi nguyªn thiªn nhiªn cña n­íc ta kh«ng nhiÒu. Do ®ã chóng ta cµng cÇn ph¶i sö dông tiÕt kiÖm, hîp lÝ vµ b¶o vÖ tµi nguyªn thiªn nhiªn  b. HĐ 2:Lµm bµi tËp 4 SGK  \* Môc tiªu: HS nhËn biÕt ®­îc nh÷ng viÖc lµm ®óng ®Ó b¶o vÖ tµi nguyªn thiªn nhiªn  \* C¸ch tiÕn hµnh  - GV chia nhãm , giao nhiÖm vô  - §¹i diÖn nhãm tr×nh bµy  \* GVKL: a, ®, e lµ c¸c viÖc lµm ®óng ®Ó b¶o vÖ thiªn nhiªn  b, c, d Lµ viÖc lµm kh«ng ph¶i lµ b¶o vÖ tµi nguyªn thiªn nhiªn  - GV: Con ng­êi cÇn biÕt c¸ch sö dông hîp lÝ tµi nguyªn thiªn nhiªn ®Ó phôc vô cho cuéc sèng, kh«ng lµm tæn h¹i ®Õn thiªn nhiªn  c. HĐ 3: Lµm bµi tËp 5/ SGK  \* Môc tiªu: HS biÕt ®­a ra c¸c gi¶i ph¸p, ý kiÕn ®Ó tiÕt kiÖm tµi nguyªn thiªn hiªn  \* C¸ch tiÕn hµnh  - GV chia nhãm vµ giao nhiÖm vô  - §¹i diÖn nhãm tr×nh bµy  - C¸c nhãm kh¸c nhËn xÐt  \* GVKL: Cã nhiÒu c¸ch b¶o vÖ tµi nguyªn thiªn nhiªn, c¸c em cÇn thùc hiÖn c¸c biÖn ph¸p b¶o vÖ tµi nguyªn thiªn nhiªn phï hîp víi kh¶ n¨ng cña m×nh  **3. Củng cố- Dặn dò**  - NhËn xÐt giê häc  - DÆn HS häc bµi vµ chuÈn bÞ bµi sau | - HS khởi động  - HS nêu  - HS NX  - HS th¶o luËn nhãm  - §¹i diÖn nhãm tr¶ lêi **:** Tµi nguyªn thiªn nhiªn cña n­íc ta kh«ng nhiÒu. Do ®ã chóng ta cµng cÇn ph¶i sö dông tiÕt kiÖm, hîp lÝ vµ b¶o vÖ tµi nguyªn thiªn nhiªn  - HS th¶o luËn nhãm  - §¹i diÖn nhãm tr×nh bµy:  + a, ®, e lµ c¸c viÖc lµm ®óng ®Ó b¶o vÖ thiªn nhiªn  + b, c, d Lµ viÖc lµm kh«ng ph¶i lµ b¶o vÖ tµi nguyªn thiªn nhiªn  - HS th¶o luËn nhãm  - §¹i diÖn nhãm tr×nh bµy: Cã nhiÒu c¸ch b¶o vÖ tµi nguyªn thiªn nhiªn, c¸c em cÇn thùc hiÖn c¸c biÖn ph¸p b¶o vÖ tµi nguyªn thiªn nhiªn phï hîp víi kh¶ n¨ng cña m×nh |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 5** **KHOA HỌC**

**Ôn tập: Thực vật và động vật**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Hệ thống lại một số hình thức sinh sản của thực vật, động vật thông qua một số đại diện.

- Nhận biết 1 số hoa thụ phấn nhờ gió, nhờ côn trùng.

- Nhận biết 1 số loài động vật đẻ trứng, đẻ con.

**2. Năng lực**: HS mạnh dạn tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu quý con vật. Cú ý thức bảo vệ các loài thực vật, động vật có lợi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT. Tranh

**2. Học sinh:** SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  + Sau khi sinh con, hổ mẹ (hươu mẹ) dạy con những gì?  - Giới thiệu bài:  **2.** **Ôn tập**  *Bài 1/124*  - Chốt: Hoa là cơ quan sinh sản của những loài thực vật có hoa. Cơ quan sinh dục đực gọi là nhị. Cơ quan sinh dục cái gọi là nhuỵ.  *Bài 2/124*  - GV chấm Đ, S.  - Nhận xét, chốt kết quả đúng.  *Bài 3/125*  - GV chốt:  + Hoa hồng, hoa hướng dương thụ phấn nhờ côn trùng.  + Hoa ngô thụ phấn nhờ gió.  *Bài 4/125*  - GV chốt:1- e; 2- d; 3- a; 4- b; 5- c.  - Đa số các loài vật chia thành hai giống *đực và cái* Con đực có cơ quan sinh dục đực tạo ra *tinh trùng*. Con cái có cơ quan sinh dục cái tạo ra *trứng*.  - Hiện tượng tinh trùng kết hợp với trứng gọi là *thụ tinh* hợp tử phân chia nhiều lần và phát triển thành *cơ thể mới* mang những đặc tính của bố và mẹ.  *Bài 5/125*  - GV chốt đáp án đúng;  + Sư tử và hươu cao cổ đẻ con.  + Chim cánh cụt và cá vàng đẻ trứng.  **3. Củng cố, dặn dò** (2- 3')  - Nhận xét tiết học.  - Xem lại các bài đã học về thực vật và động vật.  - Chuẩn bị bài *Môi trường.* | - HS khởi động  - HS nêu  - HS nêu yêu cầu bài tập.  - Làm SGK, trình bày miệng.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS đọc thầm bài, nối trong SGK.  - HS trình bày trong nhóm đôi.  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS thảo luận nhóm, điền SGK.  - Đại diện nhóm trình bày, HS nhận xét, bổ sung.  - HS trả lời miệng.  - Nhận xét.  - HS đọc yêu cầu bài tập 5  - HS nêu miệng |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 6** **CHÍNH TẢ (NGHE - VIẾT)**

**Tà áo dài Việt Nam**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Nghe- viết chính xác, trình bày đúng bài chính tả “Tà áo dài Việt Nam”

- Tiếp tục luyện tập viết hoa tên các huân chương, danh hiệu, giải thưởng; biết 1 số huân chư­ơng và kỉ niệm chương của nước ta.

**2. Năng lực:** Rèn cho HS tính cẩn thận khi đặt bút, có ý thức viết đúng chính tả.

**3. Phẩm chất**: Giáo dục HS có ý thức bản thân là chủ nhân tương lai của đất nước từ đó có ý thức học tập, rèn luyện và tu dưỡng bản thân. Biết ý nghĩa của tà áo dài Việt Nam từ đó có ý thức trân trọng tà áo dài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: Bảng phụ, phấn màu, TV, MT.

**2. Học sinh**: SGK, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động kết nối** (3 - 5’)  - GV mở video  - Viết: Anh hùng Lao động, Huân chương Lao động  - Nêu cách viết các cụm từ chỉ huân chương, danh hiệu?  **2. Dạy bài mới** :  a. Hướng dẫn chính tả: (10 - 12’)  - GV đọc mẫu bài viết  - Trong bài có từ nào khó viết?  - GV viết từ khó yêu cầu HS phân tích:  lao động, nặng nhọc, sống lưng, khuy  - Các tiếng còn lại tiến hành tương tự  - Đọc cho HS viết các tiếng, từ khó  - Bài viết ở thể loại nào?  - Nêu cách trình bày bài?  b. Viết chính tả: (14 - 16’)  - GV hướng dẫn tư­ thế ngồi viết  - Đọc cho HS viết bài  c. Chấm, chữa: (5 - 7’)  - GV đọc bài cho HS soát lỗi từng bài  - GV chấm 8 - 10 bài, nhận xét,  d.Hướng dẫn làm bài tập chính tả (7- 9’)  \* Bài 2  - GV chấm, chữa bài  => Nêu cách viết tên các huân chương, danh hiệu, giải thưởng?  \* Bài 3  - GV chấm, chữa bài  => Nêu cách viết tên các huy chương, danh hiệu, giải thưởng và kỉ niệm chương?  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (1 - 2’)  - Nêu cách viết hoa tên các huân chương, danh hiệu, giải thưởng, huy chương và kỉ niệm chương?  - Nhận xét tiết học, chuẩn bị bài sau | - HS khởi động  - HS viết bảng con  - HS nêu.  - Đọc theo dõi  - HS TLN đôi (2’): tìm từ khó viết.  \* Dự kiến HS tìm được các từ khó:  lao động, nặng nhọc, sống lưng, khuy  - HS đọc, phân tích các tiếng, từ khó (Từ tiếng gạch chân)  + lao = l + ao + thanh ngang  + HS phân tích các tiếng còn lại theo yêu cầu của GV  - HS viết bảng con  - HS nêu  - HS sửa lại t­ư thế ngồi  - HS viết bài  - HS soát bài, soát lỗi, ghi số lỗi, chữa lỗi.  - Đổi vở cho bạn để kiểm tra  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS làm vở bài tập, chữa miệng  - HS nêu  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS làm vở bài tập, chữa bài.  - HS nêu  - HS nêu |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………..

**Tiết 7** **THỂ DỤC**

**Ném bóng - Trò chơi: Nhảy ô tiếp sức**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**, **kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Ném bóng. YC thực hiện cơ bản đúng động tác và nâng cao thành tích.

- Chơi trò chơi: Nhảy ô tiếp sức***.*** Yêu cầu biết cách chơi và tham gia chơi tương đối chủ động, tích cực.

**2. Năng lực**: Rèn luyện năng lực hoạt động độc lập, hợp tác trong nhóm, mạnh dạn, tự tin trước tập thể.

**3. Phẩm chất**: HS có ý thức tập luyện TDTT để rèn luyện sức khỏe.

**II. ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN:**

- Địa điểm: Trên sân trư­ờng. Vệ sinh nơi tập

- Phư­ơng tiện: Còi, mỗi tổ 3- 5 quả bóng rổ số 5, chuẩn bị bảng rổ, kẻ sân để tổ chức trò chơi và ném bóng.

**III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung và phương pháp | Định lượng | Đội hình đội ngũ |
| **1. Phần mở đầu**:  - Lớp trưởng tập hợp lớp, điểm số báo cáo  - GV phổ biến NV, yêu cầu bài học.  - Lớp chạy chậm theo đội hình tự nhiên quanh sân tập 120-150m sau đó xoay các khớp cổ chân, cổ tay, khớp gối.  - Ôn các động tác tay, chân, vặn mình, toàn thân, thăng bằng và nhảy của bài thể dục phát triển chung.  **2. Phần cơ bản**:  a. Ném bóng  - GV nêu tên động tác  - Cho HS tập luyện  b. Chơi trò chơi:Nhảy ô tiếp sức.  - GV nêu tên trò chơi và quy định chơi.  - Cho HS tham gia chơi thử.  - Cho HS chơi chính thức  - GV quan sát nhận xét, biểu dương tổ chơi nhiệt tình đúng luật  **3. Phần kết thúc**:  - Cho HS chạy chậm, hít thở sâu tích cực.  - Nhận xét, đánh giá kết quả bài học.  - Về nhà ném bóng trúng đích. | 6 - 10’  14 - 16’  4 - 6’ | 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  z3297794046336_0a61251f882be494dc25c9590c8b797f  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………..

**Thứ Ba ngày 15 tháng 4 năm 2024**

**Tiết 2** **TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Củng cố kĩ năng thực hành phép chia, chia nhẩm, viết kết quả phép chia dưới dạng phân số và số thập phân. Tìm tỉ số phần trăm của 2 số.

- Áp dụng làm đúng các bài tập.

**2. Năng lực**: HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức về phép chia vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác, cách trình bày gọn gàng, khoa học.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Phấn màu,TV, MT.

**2. Học sinh:** SGK, bảng con, nháp.

**III*.* CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Tính  :  - Nêu cách chia 2 phân số?  - Giới thiệu bài:  **2. Luyện tập** (32 - 34')  a. Bài 1/b  - GV chữa bài, nhận xét  - Em thực hiện phép tính 15 : 50: (912,8: 28) như thế nào?  => Nêu cách chia 1 số thập phân cho 1 số tự nhiên, chia 1 số thập phân cho 1 số thập phân, chia 1 số tự nhiên cho 1 số tự nhiên mà còn dư, chia 1 phân số cho 1 số tự nhiên (ngược lại), cách tính giá trị của biểu thức số không có ngoặc đơn chỉ có phép nhân, chia?  b. Bài 2: cột 1,3  - GV chấm bài, nhận xét.  - Nêu cách nhẩm phần a (b)?  => Nêu cách chia 1 số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,5; 0,25?  c. Bài 3  - GV chữa bài, nhận xét  => Nêu cách viết kết quả phép chia 2 số tự nhiên dưới dạng phân số, cách viết phân số dưới dạng số thập phân?  d. Bài 4 (Dành cho HS tiếp thu nhanh)  - GV chữa bài. Soi bài.  - Làm thế nào để biết đáp án D là đúng?  => Nêu cách tính tỉ số phần trăm của 2 số?  *\* Dự kiến sai lầm.*  - Có thể HS quên cách chia nhẩm 1 số cho 0,5; 0,25.  **3. Củng cố, dặn dò** (2- 3')  - Em được ôn tập kiến thức gì qua bài học hôm nay?  - Nêu cách chia 1 số thập phân cho 1 số thập phân?  - GV nhận xét giờ học, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - HS làm bảng con.  - HS nêu.  - HS đọc và nêu yêu cầu.  - HS làm bảng con, nêu cách làm.  - HS nêu.  - HS nêu.  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm nháp, chữa miệng, nêu cách làm từng phần  - HS nêu.  - HS nêu.  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm vở, chữa bảng phụ.  - HS đổi vở soát bài cho nhau.  - HS nêu  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS làm nháp, chữa miệng  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 3**  **LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Mở rộng vốn từ: Nam và nữ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Mở rộng vốn từ : Biết được các từ ngữ chỉ những phẩm chất đáng quý của phụ nữ Việt Nam. Các câu tục ngữ ca ngợi phẩm chất của phụ nữ Việt Nam.

- Tích cực hoá vốn từ bằng cách đặt câu với các câu tục ngữ đó.

**2. Năng lực**: Rèn cho HS mạnh dạn, tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến. Biết vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt. GD kính trọng, biết ơn những người phụ nữ Việt Nam.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT. Sổ tay thành ngữ tục ngữ Việt Nam, TV, MT.

**2. Học sinh:** SGK, nháp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Theo em các bạn nam, nữ cần có những phẩm chất gì?  - Giới thiệu bài:  **2. Dạy bài mới**:(32 - 34’)  \* Bài 1:  - GV chữa bài, nhận xét  + Em làm thế nào để nối đúng từ với nghĩa của nó?  + Ngoài những phẩm chất đó, phụ nữ VN còn có những phẩm chất đáng quý nào?  \* Bài 2:  - Hướng dẫn HS dùng sổ tay thành ngữ, tục ngữ việt Nam để làm bài.  - GV chấm, chữa bài, chốt lời giải đúng:  + Em hiểu: “Chỗ ướt mẹ nằm, chỗ ráo con lăn” nghĩa là gì?  Câu thành ngữ này nói lên phẩm chất gì của người phụ nữ?  + “Nhà khó cậy vợ hiền, nước loạn nhờ tướng giỏi” nghĩa là gì?  Nói lên phẩm chất gì của người phụ nữ?  + Em hiểu câu thành ngữ “Giặc đến nhà đàn bà cũng đánh” là thế nào? Nói lên phẩm chất gì của người phụ nữ.  \* Bài 3  - GV nhận xét  -> Khi đặt câu với các tục ngữ, thành ngữ em cần lưu ý gì?  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2 - 4’)  - Đọc những câu thành ngữ, tục ngữ nói về phẩm chất của người phụ nữ Việt Nam?  - Nêu 1 số từ ngữ chỉ những phẩm chất đáng quý của phụ nữ Việt Nam?  - Nhận xét tiết học, chuẩn bị bài sau | - HS khởi động  - HS nêu  - HS đọc thầm, xác định yêu cầu  - HS làm bài tập.  - HS nêu  - Chăm chỉ, cần cù, nhân hậu, khoan dung, độ lượng, dịu dàng...  - HS đọc thầm, xác định yêu cầu  - HS làm BT,1 HS chữa miệng  - Nghĩa: Người mẹ bao giờ cũng nhường những gì tốt nhất cho con  + Phẩm chất: Lòng thương con đức hy sinh nhường nhịn của người mẹ  - Nghĩa: Cảnh nhà khó khăn phải trông cậy vào người vợ hiền, nước có loạn phải nhờ cậy vị tướng giỏi  + Phẩm chất: Phụ nữ giỏi giang đảm đang  - Nghĩa: Khi đất nước có giặc phụ nữ cũng sẵn sàng tham gia giết giặc  + Phẩm chất: Phụ nữ dũng cảm anh hùng  - HS đọc thầm, xác định YC đề bài  - HS làm bài.- HS trình bày  - HS nêu  - HS đọc.  - HS nêu |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 4 KỂ CHUYỆN**

**Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh.

\* Rèn kĩ năng nói:

- Biết kể tự nhiên bằng lời của mình một câu chuyện đã nghe đã đọc về nữ anh hùng hoặc một phụ nữ có tài.

- HS kể lại được rõ ràng, tự nhiên một câu chuyện có ý nghĩa nói về việc làm tốt của một bạn.

- Biết trao đổi với các bạn về nhân vật trong truyện, trao đổi cảm nghĩ của mình về việc làm của nhân vật.

- Biết trao đổi với bạn về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.

\* Rèn kĩ năng nghe:

- Chăm chú nghe bạn kể, biết nêu câu hỏi, nhận xét đúng lời kể của bạn.

**2. Năng lực**: Mạnh dạn tự tin khi trình bày ý kiến và kể chuyện; tích cực hoạt động nhóm và biết tham gia nhận xét, đánh giá bạn.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu quý phụ nữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT. Bảng phụ, sách báo viết về các nữ anh hùng, các phụ nữ có tài.

**2. Học sinh:** SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Kể lại chuyện: Lớp trư­ởng lớp tôi.  - Nêu ý nghĩa câu chuyện?  - Giới thiệu bài:  **2. Dạy bài mới** :  a. HD tìm hiểu YC của đề bài: (6 -8’)  - GV ghi đề bài: kể về một việc làm tốt của bạn em.  - Cho HS phân tích đề, GV gạch chân từ trọng tâm  + Em chọn người bạn nào đã làm việc tốt để kể?  + Em có thể kể những việc làm tốt nào của bạn?  + Bạn em đã làm việc tốt đó trong hoàn cảnh như thế nào, kết quả ra sao?  + Khi kể chuyện em kể theo trình tự nào?  - GV đưa bảng phụ để HS dựa vào đó để kể.  c. Học sinh kể:(22 - 24’***)***  - Yêu cầu HS kể trong nhóm đôi  + GV bao quát chung, đến từng nhóm nghe HS kể, giúp đỡ HS  - Gọi HS kể, nhắc HS dưới lớp theo dõi, nhận xét  - GV nhận xét  d. Tìm hiểu nội dung ý nghĩa: (3 - 5’)  - Tổ chức cho HS trao đổi về nội dung ý nghĩa câu chuyện bằng cách đặt câu hỏi.  **3. Củng cố, dặn dò** (2- 4’)  - GV nhận xét giờ học, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - HS kể  - HS nêu  - HS đọc và phân tích đề.  - HS đọc thầm gợi ý 1, nêu.  - HS đọc thầm gợi ý 2, nêu  - HS đọc thầm gợi ý 3. nêu  - HS nêu  - HS kể trong nhóm, chú ý nội dung, ngữ điệu, điệu bộ.  - 8 -10 HS kể (có nêu ý nghĩa câu chuyện sau khi kể),  - HS kể chuyện đặt câu hỏi cho HS cả lớp (ngược lại) |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 5**  **LỊCH SỬ**

**Lịch sử địa phương**

**Lịch sử Hải Phòng: Ba chị em đều là quân Hai Bà Trưng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh hiểu.

- Mùa xuân năm 40 (tháng 3 dương lịch), Hai Bà Trưng dựng cờ khởi nghĩa. Ở Hải Phòng có 3 chị em đều là quân Hai Bà Trưng.

- Nhân dân ghi nhớ công của Hai Bà và các nữ tướng đã dựng đền thờ ở nhiều nơi .

- Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng đầu thế kỷ I là một trang sử vàng oanh liệt chứng tỏ tinh thần tự chủ, lòng yêu độc lập, tự do của nhân dân ta, khẳng định vai trò và tài năng của người phụ nữ trong sự nghiệp cứu nước, đúng là: “Giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh. Công đức của Hai Bà và “đội quân tóc dài” của Hai Bà đời đời toả sáng.

**2. Năng lực**

- Năng lực hiểu biết cơ bản về lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá lịch sử địa phương Hải Phòng, năng lực vận dụng kiến thức lịch sử vào thực tiễn.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích tìm hiểu lịch sử của Hải Phòng. Giáo dục HS ý thức tự hào về lịch sử Hải Phòng. Có ý thức bảo vệ hoà bình chống chiến tranh, giữ gìn nền độc lập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT. Bản đồ hành chính Hải Phòng, tranh minh họa. Tài liệu kể chuyện lịch sử- địa lí Hải Phòng.

**2. Học sinh:** Tài liệu: Kể chuyện lịch sử- địa lí Hải Phòng. (Nếu có)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Giới thiệu bài:  **2. Dạy bài mới**:(32 - 34’)  - GV đọc bài  - Gọi HS đọc  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi các câu hỏi cuối bài  - Gọi HS trình bày  - Nhận xét.  => Kết luận  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2 - 4’)  - Tìm những thành ngữ, tục ngữ về lòng yêu nước.  - Nhận xét tiết học, chuẩn bị bài sau | - HS khởi động  - HS theo dõi  - 1HS đọc to- Lớp đọc thầm.  - HS TLN đôi  - Đại diện nhóm trình bày. Nhóm khác nhận xét.  - HS nêu |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 6** **ĐỊA LÍ**

**Địa lí địa phương**

**Hải Phòng - Thành phố quê hương**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng:** Giúp học sinh nắm được.

- Hải Phòng giáp với những tỉnh nào ?

- Kể tên được 1 số quận huyện, thị xã của Hải Phòng

**2. Năng lực**: HS mạnh dạn, tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến; tích cực hoạt động và hợp tác với bạn trong nhóm.

**3. Phẩm chất**: Giáo dục cho HS lòng yêu quê hương

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Bản đồ hành chính Việt Nam, bản đồ hành chính Hải Phòng. TV, MT.

**2. Học sinh**: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động, kết nối** (3- 5’)  - GV mở video cho HS tập theo  - Kể tên và nêu đặc điểm của 4 đại dương trên thế giới ?  **2. Bài mới**: (28 - 30’)  \* Hoạt động 1: (6 - 8’)  - Đọc cho HS nghe bài: Hải Phòng thành phố quê hương. Sách lịch sử địa lí HP  - GV treo bản đồ và chỉ vị trí Hải Phòng  \* Hoạt động 2: Vị trí đặc điểm (22 - 24’)  - Yêu cầu cần đạt: Ý 1, 2, 3 - Mục I  - Cách tiến hành: Làm việc cá nhân  + Hải Phòng giáp với những tỉnh nào ?  (GV chỉ trên bản đồ)  + Nêu đặc điểm của khu vực đồng bằng của Hải Phòng ?  + Kể tên 1 số dãy núi, đảo của Hải Phòng ?  (GV chỉ trên bản đồ)  + Kể tên 1 số cây cầu lớn của Hải Phòng?  (GV giới thiệu thêm về các cây cầu đó)  + Kể tên những con sông lớn của Hải Phòng ?  (GVgiới thiệu thêm về sông Bạch Đằng)  + Hải Phòng có những quận huyện nào?  (GV nêu lại)  + Kể tên những cảnh đẹp nổi tiếng của Hải Phòng ?  + Em hãy mô tả 1 cảnh đẹp của Hải Phòng mà em biết ?  + Em đã đang và sẽ làm gì để góp phần xây dựng quê hương giàu đẹp  => GV tổng kết ...  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2 - 3’)  - Nêu cảm nhận của em về thành phố quê hương ?  - Nhận xét giờ học | - HS khởi động  - HS nêu.  - HS nghe.  - HS quan sát.  - Quảng Ninh (phía Bắc); Hải Dương (phía Tây); Thái Bình (phía Nam)  - Đồng bằng trải rộng, xanh tươi, bốn mùa hoa trái...  - Tràng Kênh, Phi Liệt (Thuỷ Nguyên); Phù Liễn (Kiến An); Núi Voi (An Lão); đảo Hòn Dáu, đảo Bạch Long Vĩ, đảo Cát Bà  - Cầu Kiền, cầu Bính ....  - Sông Lạch Tray, sông Bạch Đằng ...  - 7 quận, 6 huyện và 2 huyện đảo  - Đồ Sơn, Cát Bà  - HS nêu.  - HS nêu  - HS nêu.  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 7** **THỂ DỤC**

**Ném bóng - Trò chơi: Chuyển đồ vật**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**, **kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Ném bóng. YC thực hiện cơ bản đúng động tác và nâng cao thành tích.

- Chơi trò chơi: Chuyển đồ vật*.*Yêu cầu biết cách chơi và tham gia chơi tương đối chủ động, tích cực.

**2. Năng lực**: Rèn luyện năng lực hoạt động độc lập, hợp tác trong nhóm, mạnh dạn, tự tin trước tập thể.

**3. Phẩm chất**: HS có ý thức tập luyện TDTT để rèn luyện sức khỏe.

**II. ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN**

- Địa điểm: Trên sân trư­ờng. Vệ sinh nơi tập

- Phư­ơng tiện: Còi, mỗi tổ 3- 5 quả bóng rổ số 5, chuẩn bị bảng rổ, kẻ sân để tổ chức trò chơi và ném bóng.

**III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung và phương pháp | Định lượng | Đội hình đội ngũ |
| **1. Phần mở đầu**:  - Lớp trưởng tập hợp lớp, điểm số báo cáo  - GV phổ biến NV, yêu cầu bài học.  - Lớp chạy chậm theo đội hình tự nhiên quanh sân tập 120-150m sau đó xoay các khớp cổ chân, cổ tay, khớp gối.  - Ôn các động tác tay, chân, vặn mình, toàn thân, thăng bằng và nhảy của bài thể dục phát triển chung.  **2. Phần cơ bản**:  a. Ném bóng  - GV nêu tên động tác  - Cho HS tập luyện  b. Chơi trò chơi:“Chuyển đồ vật”  - GV nêu tên trò chơi và quy định chơi.  - Cho HS tham gia chơi thử.  - Cho HS chơi chính thức  - GV quan sát nhận xét, biểu dương tổ chơi nhiệt tình đúng luật  **3. Phần kết thúc**:  - Cho HS chạy chậm, hít thở sâu tích cực.  - Nhận xét, đánh giá kết quả bài học.  - Về nhà ném bóng trúng đích. | 6 - 10’  14 - 16’  4 - 6’ | 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹    🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………..

**Thứ Tư ngày 16 tháng 4 năm 2024**

**Tiết 1**  **TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Tìm tỉ số phần trăm của 2 số, thực hiện các phép tính cộng, trừ với các tỉ số phần trăm.

- Giải bài toán liên quan đến tỉ số phần trăm.

**2. Năng lực**: HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức về tìm tỉ số phần trăm của 2 số, thực hiện các phép tính cộng, trừ với các tỉ sốvào làm tính và giải toán nhanh, chính xác.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Phấn màu,TV, MT.

**2. Học sinh:** SGK, bảng con, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Tính : 253,75 : 7,25 = ?  - GV nhận xét ....  - Nêu cách chia 1 STP cho 1 STP ?  - Giới thiệu bài:  **2. Luyện tập** (32 - 34')  a. Bài 1/c,d  - Gọi HS đọc chú ý / SGK  - GV giải thích lại chú ý  - GV chữa bài, nhận xét  - Em làm thế nào để tìm đ­ược tỉ số phần trăm của 7,2 và 3,2 là 225% ?  - Nếu tìm tỉ số phần trăm của 3,2 và 7,2 thì em làm thế nào ?  => Tìm tỉ số phần trăm của 7,2 và 3,2 hay của 2 và 5 là tìm gì, làm thế nào ?  - Chốt kiến thức  b. Bài 2  - GV chữa bài, nhận xét  => Nêu cách cộng trừ các tỉ số phần trăm, cách thực hiện biểu thức với các tỉ số phần trăm?  - Chốt kiến thức  c. Bài 3  - Bài toán hỏi gì?  - GV chấm, chữa bài  => Nêu cách tìm tỉ số % của 2 số?  - Chốt kiến thức  d. Bài 4 (Dành cho HS tiếp thu nhanh)  - GV chấm, nhận xét.  - Tìm số cây đã trồng là tìm gì?  => Nêu cách tìm 1 số % của 1 số?  - Chốt kiến thức  *\* Dự kiến sai lầm.*  - Khi làm bài 4 có thể HS còn nhầm sang tìm 1 số biết 1 số % của nó  **3. Củng cố, dặn dò** (2 - 3')  - Em được ôn tập kiến thức gì qua bài học hôm nay?  - Nêu cách tìm tỉ số % của 2 số, tìm 1 số % của 1 số?  - GV nhận xét giờ học, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - HS làm bảng con.  - HS nêu.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS đọc  - HS làm bảng con, nêu cách làm phầnb  - HS nêu.  - Lấy 3,2 chia cho 7,2  - Tìm tỉ số phần trăm của 2 số...  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS làm bảng con, nêu cách làm phần c  - HS nêu  - HS đọc bài toán.  - HS nêu.  - HS làm vở, chữa bảng phụ  - HS đổi vở soát bài cho nhau.  \* Dự kiến tình huống trao đổi của HS:  + Bạn làm thế nào để tìm đ­ợc tỉ số phần trăm của diện tích đất trồng cao su so với diện tích đất trồng cà phê là 150%? Tỉ số phần trăm của diện tích đất trồng cà phê và diện tích đất trồng cao su là 66,66%?  + Bạn vận dụng kiến thức, kĩ năng nào để làm bài?  - HS nêu  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS làm nháp  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………

**Tiết 3**  **TẬP ĐỌC**

**Bầm ơi**

***Tố Hữu***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Biết đọc trôi chảy, diễn cảm bài thơ với giọng cảm động, trầm lắng, thể hiện cảm xúc yêu thương mẹ rất sâu nặng của anh chiến sĩ vệ quốc quân.

- Hiểu ý nghĩa bài thơ: Ca ngợi người mẹ và tình mẹ con thắm thiết, sâu nặng giữa người chiến sĩ ở ngoài tiền tuyến với người mẹ tần tảo, giàu tình yêu thương con nơi quê nhà.

- Học thuộc lòng bài thơ.

**2. Năng lực:** Rèn cho HS mạnh dạn, tự tin, trình bày ý kiến rõ ràng, ngắn gọn trước lớp, biết phối hợp với bạn khi làm việc trong nhóm, biết lắng nghe bạn đọc và trả lời để cùng chia sẻ và nhận xét bạn đọc.

**3. Phẩm chất**: GD lòng biết ơn, yêu quý, kính trọng các bà mẹ VN anh hùng

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** TV, MT. Tranh minh hoạ / SGK

**2. Học sinh:** SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Đọc bài “Công việc đầu tiên”  - Nêu nội dung của bài?  - Giới thiệu bài:  **2. Bài mới**:  a. Luyện đọc đúng: (10 - 12’)  - GV nhắc HS đọc nhẩm theo để thuộc bài.  \* Đọc nối đoạn  \* Rèn đọc đoạn:  - YC HS thảo luận trong nhóm trong thời gian 3’ tìm các từ khó, câu dài và các từ cần giải nghĩa.  - Yêu cầu đại diện nhóm chia sẻ.  - GV giúp đỡ HS những chỗ các em chưa hiểu  - Đoạn 1  + Nêu cách đọc đúng đoạn 1?  - Đoạn 2  + Nêu cách đọc đúng đoạn 2?  - Đoạn 3  + Nêu cách đọc đúng đoạn 3?  \* YC HS đọc thầm nhóm đôi  - Nêu cách đọc đúng đoạn toàn bài?  - Gọi HS đọc bài  - GV đọc mẫu lần 1  b. Tìm hiểu bài: (10 - 12’).  - Điều gì gợi cho anh chiến sĩ nhớ tới mẹ? Anh nhớ hình ảnh nào của mẹ?  - Tìm những hình ảnh so sánh thể hiện tình cảm mẹ con thắm thiết, sâu nặng?  => Những hình ảnh so sánh đó chứa đựng tình cảm mẹ con thắm thiết, sâu nặng. Muốn cấy hết một ruộng lúa phải cần rất nhiều mạ đon. Tình mẹ thương con cũng nhiều như vậy. Còn người con thương mẹ bằng những hạt mưa. Mà có ai đếm được có bao nhiêu hạt mưa phùn đâu.  - Anh chiến sĩ đã dùng cách nói như thế nào để làm yên lòng mẹ?  - Qua lời tâm tình của anh chiến sĩ em nghĩ gì về người mẹ của anh?  - Qua lời tâm tình của anh chiến sĩ em nghĩ gì về anh?  => Tình cảm của anh chiến sĩ với mẹ thật sâu nặng. Tình thương ấy không thể nói hết bằng lời. Anh chiến sĩ thương mẹ, an ủi mẹ đừng lo nhiều cho con, những việc con đang làm không thể sánh với những vất vả, khó nhọc của mẹ nơi quê nhà. Người mẹ của anh thật là một người phụ nữ Việt Nam điển hình thương yêu con, tần tảo, hi sinh, chịu đựng mọi hi sinh vì tiền tuyến.  - Bài thơ cho em biết điều gì?  **c**. Luyện đọc diễn cảm: (10 - 12')  - Yêu cầu đại diện nhóm nêu ý kiến.  \* Đoạn 1: Nêu cách đọc diễn cảm đoạn 1?  \* Đoạn 2: Nêu cách đọc diễn cảm đoạn 2?  \* Đoạn 3: Nêu cách đọc diễn cảm đoạn 3?  -Nêu cách đọc diễn cảm toàn bài?  - GV đọc mẫu cả bài  - Gọi HS đọc bài.  - GV nhận xét, đánh giá cho 1 số HS.  **3. Củng cố**, **dặn dò**:(2 - 4')  - Nêu nội dung của bài?  - GV nhận xét giờ học, chuẩn bị bài sau: Út Vịnh. | - HS khởi động  - 1- 2 HS đọc.  - HS nêu.  - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm, nhẩm theo cho thuộc, chia đoạn (3 đoạn)  Đoạn 1: 3 khổ đầu  Đoạn 2: 1 khổ tiếp  Đoạn 3: Còn lại  - 3 HS đọc nối đoạn  - HS thảo luận nhóm đôi trong thời gian 3 phút, tìm các câu khó và những từ cần hiểu nghĩa trong bài.  - Các nhóm nêu kết quả thảo luận  - ĐĐ: Gió núi, mạ non. 1-2 HS đọc  - GN: Bầm, đon. 1 HS đọc  - Đọc đúng câu hỏi, câu có dấu …, ngắt nghỉ hơi đúng giữa các dòng thơ.  - HS luyện đọc theo dãy.  - Đọc đúng: Muôn nỗi.1 HS đọc câu  - GN: Khe. 1 HS đọc SGK.  - Đọc đúng các tiếng có âm đầu l/n, ngắt nghỉ hơi đúng giữa các dòng thơ, đọc đúng ngữ điệu câu cảm.  - HS luyện đọc đoạn 2 theo dãy.  - Toàn bài đọc đúng các tiếng có âm dầu l/n, đúng ngữ điệu câu hỏi, câu cảm, câu kể, ngắt hơi đúng giữa các dòng thơ.  - HS luyện đọc đoạn 3 theo dãy  \* HS đọc thầm nhóm đôi (1’)  - Đọc diễn cảm toàn bài với giọng trầm lắng, thể hiện cảm xúc yêu thương mẹ rất sâu nặng của anh chiến sĩ vệ quốc quân.  - 1- 2 HS đọc cả bài.  - HS đọc thầm đoạn 1  - Cảnh chiều đông mưa phùn, gió bấc làm anh chiến sĩ thầm nhớ tới người mẹ nơi quê nhà: Mẹ lội xuống ruộng cấy, mẹ rét vì run.  - *Mạ non bầm cấy mấy đon*  *Ruột gan bầm lại thương con mấy lần*  *Mưa phùn ướt áo tứ thân*  *Mưa bao nhiêu hạt ... bấy nhiêu.*  - HS đọc thầm đoạn 2, 3  - Anh dùng cách nói so sánh:  *Con đi trăm núi ngàn khe*  *Chưa bằng muôn nỗi tái tê lòng bầm*  *Con đi đánh giặc 10 năm*  *Chưa bằng khó nhọc … sáu mươi.*  - Là 1 phụ nữ Việt Nam điển hình: chịu thương chịu khó, hiền hậu đầy tình thương yêu con.  - Anh là người con hiếu thảo, giàu tình yêu thương mẹ.  - HS nêu nội dung chính của bài.  - HS thảo luận nhóm đôi tìm cách đọc diễn cảm từng đoạn (2’)  \* Dự kiến tình huống trả lời của HS:  - 2 dòng đầu đọc giọng trầm lắng, tha thiết nghỉ hơi dài sau dấu… Các câu tiếp đọc giọng nhẹ nhàng, nhấn giọng ở từ ngữ: “nhớ thầm, có rét, heo heo, lâm thâm”.  - HS luyện đọc đoạn 1 theo dãy  - Giọng đọc trầm lắng thiết tha thể hiện cảm xúc yêu thương mẹ của anh chiến sĩ  - HS luyện đọc đoạn 2 theo dãy.  - HS nêu  - HS luyện đọc đoạn 3 theo dãy.  - Toàn bài đọc giọng cảm động, trầm lắng phù hợp với diễn tả cảm xúc nhớ thương của người con với mẹ.  - HS lắng nghe  - HS đọc cá nhân theo đoạn (3 em )  - HS đọc thuộc lòng (5- 6 em)  + HS khác nhận xét  - HS nêu  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 4**  **TẬP LÀM VĂN**

**Ôn tập về tả cảnh**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Liệt kê những bài văn đã học ở học kì I, trình bày được dàn ý của 1 trong những bài văn đó.

- Đọc một bài văn tả cảnh, biết phân tích trình tự miêu tả của bài văn, nghệ thuật quan sát chọn lọc chi tiết, thái độ của người tả.

**2. Năng lực**: HS mạnh dạn tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến; tích cực hoạt động và hợp tác với bạn trong nhóm; biết vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT.

**2. Học sinh:** SGK, nháp. Vở bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Nêu cấu tạo của bài văn tả cảnh?  - Giới thiệu bài:  **2. Hướng dẫn luyện tập**: (32 - 34')  \* Bài 1  - Học kì I em đã được học những bài văn tả cảnh nào ở phân môn tập đọc, luyện từ và câu, tập làm văn?  (GV có thể bổ sung nếu HS trả lời thiếu)  - Trình bày dàn ý của 1 trong những bài văn đó?  => Nêu cấu tạo của bài văn tả cảnh?  \* Bài 2  - Cho HS thảo luận các câu hỏi cuối bài.  - GV chữa bài, nhận xét chốt lại ý kiến đúng  + Bài văn miêu tả buổi sáng ở thành phố Hồ Chí Minh theo trình tự nào?  + Những chi tiết nào cho thấy tác giả quan sát cảnh vật rất tinh tế?  + Hai câu cuối bài "Thành phố mình đẹp quá! Đẹp quá đi!" thể hiện tình cảm gì của tác giả đối với cảnh được miêu tả?  => Để bài văn tả cảnh được sinh động có cảm xúc, giàu hình ảnh, người tả cần lưu ý gì?  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2 - 4')  - Nêu cấu tạo của bài văn miêu tả?  - GV nhận xét giờ học, chuẩn bị bài sau: Ôn tập tả cảnh. | - HS khởi động  - HS nêu.  - HS đọc yêu cầu, HS làm vở bài tập, chữa miệng  + Quang cảnh làng mạc ngày mùa.  + Kì diệu rừng xanh  + Đất Cà Mau  + Hoàng hôn trên sông Hương.  + Nắng trưa; Buổi sớm trên cánh đồng; Rừng trưa, chiều tối; Mưa rào.  + Đoạn văn tả biển, tả con kênh, Vịnh Hạ Long.  - HS trình bày.  - HS nêu.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm, làm lại VBT  - HS trình bày.  - Theo trình tự thời gian: Từ lúc trời hửng sáng đến lúc sáng rõ.  - Mặt trời chưa xuất hiện … đậm nét  Màn đêm mờ ảo … vào đất. Thành phố như bồng bềnh … những vùng cây xanh  - Thể hiện tình cảm tự hào, ngưỡng mộ, yêu quý của tác giả với vẻ đẹp của thành phố.  - HS nêu.  - HS nêu  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………

**Tiết 5**   **KĨ THUẬT**

**Lắp rô bốt (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng:**

- Chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp rô- bốt.

- Lắp được rô- bốt đúng kĩ thuật, đúng qui trình.

- Rèn luyện tính khéo léo và kiên nhẫn khi lắp, tháo các chi tiết của rô- bốt.

**2. Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ và kiên trì cho học sinh. Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Mẫu rô- bốt đã lắp sẵn. TV, MT. Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.

**2. HS**: Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy học | Hoạt động dạy học |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**  - GV mở video cho HS tập theo  \*HĐ 1: HS thực hành lắp rô- bốt.  a. Chọn chi tiết  - Y/c:  - GV kiểm tra HS chọn các chi tiết.  b. Lắp từng bộ phận  - Trước khi HS thực hành, y/c:  - Trong khi HS lắp GV qs, giúp đỡ thêm cho những HS còn lúng túng.  c. Lắp ráp rô- bốt (H.1- SGK)  - GV y/c:  - GV nhắc HS kiểm tra sự nâng lên, hạ xuống của tay rô- bốt.  b. HĐ 2: Đánh giá sản phẩm  - GV y/c:  - Gv nêu tiêu chuẩn đánh giá, y/c:  - GV nhận xét, đánh giá sản phẩm.  - Y/c:  **3. Củng cố, dặn dò:** (2- 3’)  - Chuẩn bị tiết sau thực hành: Lắp rô- bốt (tt)  - Nhận xét tiết học. | - HS khởi động  - HS chọn đúng, đủ từng loại chi tiết xếp vào nắp hộp.  - 1 HS đọc phần ghi nhớ trong SGK để toàn lớp nắm vững qui trình lắp rô- bốt.  - QS kĩ hình và đọc nd từng bước lắp SGK  - HS thực hành lắp các bộ phận của rô- bốt.  - HS lắp ráp rô- bốt theo các bước trong SGK.  - HS trưng bày sản phẩm.  - HS dựa vào tiêu chuẩn. đánh giá sản phẩm của mình và của bạn.  - HS tháo rời các chi tiết và xếp vào hộp. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………..

**Tiết 6**  **TOÁN**

**Ôn tập về các phép tính với số đo thời gian**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Củng cố kĩ năng tính với số đo thời gian và vận dụng vào giải toán.

- Vận dụng làm đúng các bài tập

**2. Năng lực:** HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức về số đo thời gian vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Phấn màu, BP, TV, MT.

**2. Học sinh:** Bảng con, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Tìm tỉ số phần trăm của 4,5 và 9  - Nêu cách tìm tỉ số phần trăm của 2 số?  - Giới thiệu bài:  **2. Luyện tập** (32 - 34')  a. Bài 1  - GV chữa bài, nhận xét  => Nêu cách cộng, trừ số đo thời gian?  - Chốt kiến thức  b. Bài 2  - GV chữa bài, nhận xét  => Nêu cách nhân, chia số đo thời gian?  - Chốt kiến thức  c. Bài 3  - Bài toán hỏi gì?  - GV chấm, nhận xét.  => Nêu cách tính thời gian trong chuyển động đều?  - Chốt kiến thức  d. Bài 4 (Dành cho HS tiếp thu nhanh)  - Bài toán hỏi gì?  - GV chấm, chữa bài  - Chốt kiến thức  \* Trao đổi.  *\* Dự kiến sai lầm:* Bài 4 có thể khi tìm thời gian đi đường HS không trừ đi thời gian nghỉ nên kết quả sai.  **3. Củng cố, dặn dò** (2 - 3')  - Em được ôn tập kiến thức gì qua bài học hôm nay?  - Nêu cách thực hiện phép cộng, trừ, nhân, chia số đo thời gian?  - GV nhận xét giờ học, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - HS làm bảng con.  - HS nêu.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS làm BC, nêu cách làm phần a  - HS nêu.  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm BC, nêu cách làm phần a  - HS nêu  - HS đọc bài toán.  - Người đó đi hết bao nhiêu thời gian  - HS làm vở, chữa miệng.  - HS nêu  - HS đọc bài toán.  - Tính quãng đường từ Hà Nội đến Hải Phòng?  - HS làm bài.  - HS đổi vở soát bài cho nhau  \* Dự kiến tình huống trao đổi của HS:  + Bạn có thể trình bày lại bài làm?  + Bạn tìm thời gian ô tô đi trên đường bằng cách nào?  +Vì sao khi tìm quãng đường bạn lại lấy 45 x 34/15?  + Để làm bài này bạn đã vận dụng những kiến thức, kĩ năng gì?  - HS nêu  - HS nêu  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 7** **LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Ôn tập về dấu câu**

(Dấu phẩy)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Tiếp tục ôn luyện, củng cố kiến thức về dấu phẩy, nắm được tác dụng của dấu phẩy, biết phân tích cái sai trong cách dùng dấu phẩy, biết chữa lỗi dùng dấu phẩy.

- Hiểu sự tai hại nếu dùng sai dấu phẩy, có ý thức thận trọng khi dùng dấu phẩy.

**2. Năng lực**: Rèn cho HS mạnh dạn, tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến. Biết vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** Nháp, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Nêu tác dụng của dấu phẩy, cho ví dụ minh hoạ?  - Giới thiệu bài:  **2. Hướng dẫn luyện tập**: (32 - 34')  \* Bài 1  - GV giải thích lại yêu cầu  - GV chữa bài, nhận xét, chốt lại ý kiến đúng  - Nêu tác dụng của dấu phẩy được dùng trong bài?    => Nêu tác dụng của dấu phẩy?  - Chốt kiến thức  \* Bài 2  - GV giải thích lại yêu cầu của bài  - GV chữa bài, nhận xét, chốt lại lời giải đúng  + Anh hàng thịt đã thêm dấu gì, vào chỗ nào trong lời phê của xã để hiểu là xã đã đồng ý cho thịt con bò?  + Lời phê trong đơn cần viết thế nào để anh hàng thịt không thể chữa 1 cách dễ dàng?  - Khi dùng dấu phẩy cần lưu ý gì?  => Dùng sai dấu phẩy khi viết văn bản có thể dẫn đến những hiểu lầm rất tai hại, vì vậy phải nắm rõ tác dụng của dấu phẩy để sử dụng cho đúng.  - Chốt kiến thức  \* Bài 3  - GV giải thích lại yêu cầu và hướng dẫn HS cách làm.  - GV chấm, chữa bài  + Dấu phẩy dùng sai ở những câu nào?  + Em sửa lại thế nào cho đúng?  - Gọi HS đọc mẩu chuyện sau khi đã chữa  + Khi sử dụng dấu phẩy em cần lưu ý gì?  - Dấu phẩy dùng sai vị trí có hại gì?  - Chốt kiến thức  **3. Củng cố**, **dặn dò**:(2 - 4')  - Nêu tác dụng của dấu phẩy?  - GV nhận xét giờ học, chuẩn bị bài sau | - HS khởi động  - HS nêu.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS làm vở bài tập, chữa miệng  + Câu a: "từ những năm 30 … trẻ trung" dấu phẩy có tác dụng ngăn cách trạng ngữ với bộ phận chính của câu; ngăn cách giữa các bộ phận cùng chức vụ.  + Câu b: Dấu phẩy có tác dụng ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ, vị ngữ; ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ.  + Câu c: Dấu phẩy có tác dụng ngăn cách các vế câu ghép.  - HS nêu  - HS đọc yêu cầu, đọc thầm mẩu chuyện  - HS thảo luận nhóm, làm lại vào vở bài tập, chữa miệng.  - Thêm dấu phẩy vào sau tiếng được (Bò cày không được, thịt.)  - Phải viết đủ dấu câu, rõ nghĩa  "Bò cày, không được thịt."  - HS nêu  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm vở bài tập, chữa bảng phụ.  + Dấu phẩy dùng sai ở câu 1, 3, 4.  + Sửa lại: Câu 1 bỏ dấu phẩy thừa. Câu 3 chuyển dấu phẩy sau tiếng "hè" sang sau 1994. Câu 4 chuyển dấu phẩy sau tiếng "thể" sau tiếng "viện".  - HS đọc  - HS nêu.  - HS nêu  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Thứ Năm ngày 18 tháng 4 năm 2024**

**Nghỉ giỗ Tổ**

**Thứ Sáu ngày 19 tháng 4 năm 2024**

**Tiết 1**   **TOÁN**

**Ôn tập về tính chu vi, diện tích một số hình**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng:**  Giúp học sinh.

- Ôn tập, củng cố kiến thức và kĩ năng tính chu vi và diện tích một số hình đã học (Hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác, hình thang, hình bình hành, hình thoi, hình tròn).

**2. Năng lực**: HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức về tính chu vi và diện tích một số hình đã học vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác, cách trình bày gọn gàng, khoa học.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Bảng phụ, phấn màu, TV, MT.

**2. Học sinh :** Nháp, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Cho HS chơi truyền thư theo nhạc. Vận động phụ họa trả lời câu hỏi :  - Em hãy kể tên các hình mà em đã được học?  **=>** GV chốt lại và giới thiệu vào bài ôn tập.  **2. Luyện tập**.  a. Ôn lí thuyết: (13-15’)  - GV yêu cầu HS thảo luận trong nhóm 4 trong thời gian 4 phút để ghi lại công thức tính chu vi và diện tích của các hình đã nêu ra trong SGK.  - GV nhận xét các nhóm    - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình chốt cho HS về cách tính chu vi, diện tích, đặc điểm, các yếu tố của mỗi hình.  - Em có nhận xét gì về đặc điểm của 4 hình: Hình chữ nhật, hình vuông, hình bình hành, hình thang? (Dành cho HS khá giỏi)  - Chiều cao của hình tam giác có thể nằm ở đâu trong hình tam giác?  - Hình vuông và hình thoi có gì đặc biệt?  b. Luyện tập  \* Bài 1  - GV chữa bài, nhận xét tư vấn, hỗ trợ HS (nếu có).  - Muốn tìm được chu vi, diện tích của khu vườn đó em cần phải thực hiện qua những bước nào?  - Để tìm được chiều rộng của khu vườn em dựa vào kiến thức gì?  - Muốn tìm phân số của một số em làm thế nào?  - Em tính chu vi của khu vườn bằng cách nào?  - Để làm được bài này em vận dụng kiến thức và kĩ năng nào?  - Nêu công thức tính chu vi, diện tích hình chữ nhật?  - Chốt kiến thức  b. Bài 2: (Dành cho HS tiếp thu nhanh)  - Tỉ lệ 1 : 1000 có nghĩa như thế nào?  - GV chấm, chữa bài, nhận xét tư vấn, hỗ trợ HS (nếu có).  - Để làm được bài này, em đã vận dụng những kiến thức kĩ năng nào?  - Nêu cách tính diện tích hình thang?  - Muốn tìm độ dài thực tế khi biết độ dài thu nhỏ và tỉ lệ bản đồ em làm thế nào?  \* GV chốt lại cho HS tỉ lệ bản đồ chỉ ứng dụng với đơn vị đo độ dài. Vì vậy để tính diện tích thật của mảnh đất ta phải dựa vào các số đo thực tế của mảnh đất để tính, không được dựa vào diện tích thu nhỏ để tính diện tích thật.  - Chốt kiến thức  c. Bài 3  - Bài toán hỏi gì?  - GV chấm, chữa, nhận xét tư vấn, hỗ trợ HS (nếu có).  + Chữa bài  \* Chữa nhiều cách  => Nêu cách tính diện tích hình vuông, diện tích hình tròn?  - Chốt kiến thức  *\* Dự kiến sai lầm:*  - Bài 2 có thể HS còn lúng túng khi tìm độ dài thực tế.  - Bài 3 HS không hiểu diện tích hình vuông chính là diện tích của 4 hình tam giác vuông có 2 cạnh góc vuông là 4cm; 4cm.  **3. Củng cố, dặn dò** (2 - 3')  - Em được ôn tập kiến thức gì qua bài học hôm nay?  - Nêu cách tìm độ dài thực tế khi biết độ dài thu nhỏ và tỉ lệ bản đồ?  - Nêu lại các công thức tính chu vi, diện tích các hình đã học.  - GV nhận xét giờ học, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - HS nêu.  - HS hoạt động theo nhóm 4, làm ra bảng nhóm.  - Các nhóm trưởng đính kết quả của nhóm mình.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung kết quả của nhóm bạn.  - HS nêu công thức.  - HS nêu quy tắc.  - Có các cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau  - Chiều cao của hình tam giác có thể nằm ở trong, ngoài hoặc là một cạnh của hình tam giác.  - HV là một hình thoi đặc biệt có độ dài hai đường chéo bằng nhau.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS làm vở nháp, đổi vở cho bạn để kiểm tra lại  - Chữa bài  - HS nhận xét bài làm của bạn.  - ... em phải đi tìm chiều rộng của khu vườn.  - Để tìm được chiều rộng của khu vườn em dựa vào kiến thức tìm phân số của một số.  - HS nêu.  - Lấy chiều dài là 120 cộng với chiều rộng là 80…  - HS nêu.  - HS nêu.  - HS đọc bài toán và quan sát hình vẽ  - HS nêu.  - HS làm vở nháp, đổi vở cho bạn để kiểm tra lại  -...cách tính diện tích hình thang, cách tìm độ dài thực tế khi biết độ dài thu nhỏ và tỉ lệ bản đồ.  - HS nêu  - HS nêu  - HS đọc bài và quan sát hình vẽ.  - Tính diện tích phần tô màu.  - HS làm vở, đổi vở cho bạn để kiểm tra lại  \* Dự kiến tình huống trao đổi của HS:  + Vì sao tính diện tích hình vuông bạn lại lấy diện tích của 1 hình tam giác nhân với 4 (hoặc 2)  + Bạn tính diện tích hình vuông bằng cách nào?  + Bạn làm thế nào để tính diện tích phần tô màu?  - HS nêu.  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 3**  **TẬP LÀM VĂN**

**Ôn tập về tả cảnh**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Ôn luyện củng cố kĩ năng lập dàn ý của bài văn tả cảnh. 1 dàn ý với những ý riêng của mình.

- Ôn luyện kĩ năng trình bày miệng dàn ý bài văn tả cảnh, trình bày rõ ràng, rành mạch, tự nhiên, tự tin.

**2. Năng lực**: HS mạnh dạn tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến; biết vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT. MS

**2. Học sinh:** SGK,Vở bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - GV mở video cho HS tập theo  - Trình bày dàn ý 1 bài văn tả cảnh .  - Giới thiệu bài:  **2. Luyện tập**: (32 - 34')  \* Bài 1: GV đưa bảng phụ chép sẵn 4 đề bài/ SGK  - GV gợi ý: Phải chọn tả 1 trong 4 đề đã nêu, nên chọn tả cảnh em đã thấy đã ngắm hoặc đã quen.  - Nêu tên cảnh các em chọn để tả.  - Cho HS làm bài.  - Gọi HS trình bày dàn ý.  => Nêu dàn ý của bài văn tả cảnh?  - Chốt kiến thức  \* Bài 2:  - GV yêu cầu HS dựa vào dàn ý đã lập từng em trình bày miệng bài văn tả của mình.  - Lưu ý: Trình bày ngắn gọn, diễn đạt thành câu.  - GV cho HS bình chọn người diễn đạt bài văn hay nhất.  - Chốt kiến thức  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2 - 4')  - Nêu cấu tạo của bài văn tả cảnh?  - GV nhận xét giờ học, chuẩn bị bài sau | - HS khởi động  - HS trình bày.  - HS đọc các đề bài.  - HS nêu yêu cầu.  - HS nghe.  - HS nêu theo dãy.  - HS làm vở bài tập  + Tập nói nhóm đôi dàn ý mình đã lập.  - HS trình bày cá nhân.  + HS khác bổ sung.  - HS nêu.  - HS đọc yêu cầu.  - HS trình bày.  + HS khác nhận xét.  - HS bình chọn  - HS nêu  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 4** **KHOA HỌC**

**Môi trường**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ, năng:** Giúp học sinh hiểu.

- Khái niệm ban đầu về môi trường.

- Nêu 1 số thành phần của môi trường địa phương nơi em sinh sống.

**2. Năng lực**: Rèn luyện năng lực hoạt động độc lập, hợp tác trong nhóm, mạnh dạn, tự tin trước tập thể.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu quý, thích tìm hiểu về môi trường.

\* GD MT: Ý thức bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**:TV, MT. Tranh

**2. HS**: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức** (30- 32')  ***HĐ1: Tìm hiểu về môi trường*** *(20- 22'****)***  \* *Mục tiêu*: Hình thành cho HS khái niệm ban đầu về môi trư­ờng.  \* *Cách tiến hành*:  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4 (4')  *\* Kết luận:* Môi tr­ường là tất cả những gì có xung quanh chúng ta, những gì có trên trái đất hoặc những gì tác động lên Trái Đất này. Trong đó có những yếu tố cần thiết cho sự sống và những yếu tố ảnh hư­ởng đến sự tồn tại, phát triển của sự sống. Có thể phân biệt: môi trường tự nhiên (mặt trời, khí quyển, đồi, núi, cao nguyên, các sinh vật...) và môi trường nhân tạo (làng mạc, thành phố, nhà máy, công trường...)  ***HĐ 2: Tìm hiểu MT nơi em ở*** *(9- 10')*  \**Mục tiêu:* HS nêu đ­ược một số thành phần của môi tr­ường địa ph­ương nơi HS sống.  \* *Cách tiến hành:*  - GV cho cả lớp thảo luận câu hỏi:  + Bạn sống ở đâu, làng quê hay đô thị?  + Hãy nêu một số thành phần của môi trường nơi bạn sống?  \* Kl: Để cuộc sống tốt đẹp, các em hãy giữ cho môi trường sống của mình luôn trong lành.  **3. Củng cố, dặn dò** (2- 3')  - Dù sống ở làng quê hay đô thị, nơi nào cũng có những thành phần môi trường.  - Để cuộc sống tốt đẹp, các em hãy giữ cho môi trường sống của mình luôn trong lành.  - Về nhà học bài.  - CB bài sau: Tài nguyên thiên nhiên. | - HS khởi động  - Nhóm tr­ưởng điều khiển nhóm mình đọc các thông tin, quan sát hình và làm bài tập theo yêu cầu ở mục thực hành 128/SGK.  - Nhóm tr­ưởng điều khiển nhóm mình làm việc theo h­ướng dẫn của GV  - Mỗi nhóm nêu một đáp án, các nhóm khác so sánh với kết quả của nhóm mình.  - HS lần lượt trả lời.  - HS nhận xét, bổ sung.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh lắng nghe.  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

………………………………………………………………………………………………….......

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_